TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trúc L – sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Quốc A – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh A tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2016 tại UBND xã Đ. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh A nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 3 con chung tên Võ Yến Vy – sinh ngày 11/6/2010, Võ Ý Vy – sinh ngày 11/6/2010 và Võ Gia Hạo – sinh ngày 15/11/2012 đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện phải nuôi con nhỏ nên chị L yêu cầu xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho anh Võ Quốc A nhưng anh A không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Võ Quốc A. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh A có nơi cư trú tại ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L và anh A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2016 tại UBND xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vì vậy vợ chồng đã ly thân khoảng 02 tháng nay. Điều này phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 07/4/2021 của chị L được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh A đều vắng mặt không lý do là không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh A.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 3 con chung tên Võ Yến Vy – sinh ngày 11/6/2010, Võ Ý Vy – sinh ngày 11/6/2010 và Võ Gia Hạo – sinh ngày 15/11/2012 đang sống với chị L. Xét thấy các cháu đang sinh sống ổn định với chị L nên cần giao các cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét. Tại tờ xác nhận về việc không có nợ ngày 07/4/2021 của chính quyền địa phương xã Đ thì không ai yêu cầu về nợ tại địa phương đối với chị L và anh A, do đó Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị L đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Trúc L và anh Võ Quốc A.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trúc L.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trúc L được ly hôn với anh Võ Quốc A.

Về con chung: Giao các cháu Võ Yến Vy – sinh ngày 11/6/2010, Võ Ý Vy – sinh ngày 11/6/2010 và Võ Gia Hạo – sinh ngày 15/11/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08/3/2021 chị L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011546 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chị L và anh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc Đông
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi